



Regina Pacis Catholic School
42 Tu Xuong, Sai-Gon, VIET-NAM

Regina Pacis Ngày Tháng Cũ

Nguyễn Phong Châu

Tôi về dạy Regina Pacis bắt đầu từ niên học 1972-73 cho tới giữa năm 1975 là “giã đám.” Chưa đầy ba niên học – thời gian ngắn nhất tôi dạy ở một trường trong đời “godautre” của tôi – nhưng nó đã là khoảng thời gian tuyệt vời mà đến nay, hơn

40 năm đã qua, nó vẫn còn in đậm trong tâm khảm tôi và những tình cảm tôi dành cho ngôi trường này, các đồng nghiệp và các em học sinh vẫn tăng lên với thời gian, nhất là thời kỳ sau 30-4-75, và cho tới bây giờ.

Hồi đó tôi đang dạy tại Trung học Nguyễn Du cùng với Đỗ Ngọc Long, thầy dạy môn Triết và Việt văn. Long cũng dạy Việt văn tại Regina Pacis. Một hôm Long nói với tôi trường Regina Pacis cần giáo sư Anh Văn và nhờ Long giới thiệu hộ một người. Tôi bằng lòng ngay vì mới từ Mỹ Tho đổi về Saigon được vài năm, ngoài Nguyễn Du tôi chỉ mới dạy ít giờ ở một trường Anh Văn của người Hoa ở Chợ Lớn.

Một buổi chiều khi tôi và Long cùng rảnh, Long đưa tôi lại trường. Qua cổng trên đường Nguyễn Thông, chúng tôi bước vào sân trường lúc đó thật vắng và yên lặng vì đang giờ học. Một tòa nhà hai tầng bên tay trái là các phòng học và một dãy nhà trệt bên phải là văn phòng, gồm phòng giám thị, phòng bà Giám học và cuối cùng là văn phòng Soeur Myriam Hiệu trưởng.

Soeur Myriam người nhỏ nhắn, nói năng dịu dàng nhưng vẫn toát ra vẻ trang nghiêm làm người đối diện phải vị nể. Sau phần giới thiệu thường lệ, tôi nói ngay mục đích được gặp soeur và trình bày tóm tắt trình độ học lực, kinh nghiệm giảng dạy và nói rất hân hạnh nếu được soeur chấp nhận. Soeur bày tỏ vẻ hài lòng được sự hợp tác của tôi rồi đưa tôi tới gặp bà Giám học. Bà giám học cho biết tôi sẽ đảm trách một Lớp Đệ Nhất Anh văn sinh ngữ 2 và một Lớp Đệ Nhị Anh văn sinh ngữ 1.

Khi về Regina Pacis, tôi đi dạy học đã vừa quá mười năm. Kinh nghiệm giảng dạy và nhất là kinh nghiệm ‘đối phó’ với học trò cũng đã tích lũy được khá nhiều, nhưng thỉnh thoảng vẫn gặp một ‘đôi tượng’ đặc biệt, mà mỗi lần có giờ dạy là lòng có cảm giác bất an. Nhiệm sở đầu tiên của tôi là Trung học Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho. Tôi dạy các lớp Đệ nhị cấp, từ Lớp 10 tới Lớp 12 và học sinh đều là con trai. Giữ yên lặng một lớp trên 40 nam sinh tuổi đang lớn rất tốn hơi sức. Về dạy Trung học Nguyễn Du, các lớp hỗn hợp nam nữ cũng có những vấn đề riêng, nhưng tương đối dễ chịu hơn nhiều. Nay về dạy một trường toàn nữ sinh, mà lại là một trường do các soeur điều hành, tôi cảm thấy yên tâm. Và ngay từ ngày đầu tiên tới dạy học, tôi đã thấy thoải mái hoàn toàn. Buổi đầu tiên tôi dạy Lớp 11 hai giờ sau vào buổi chiều. Tôi tới vào đúng giờ ra chơi, sân trường tràn ngập những tà áo trắng, nhõn nhõn như những cánh bướm trong nắng chiều. Các em đi lại trong sân từng nhóm nhỏ hoặc đứng tụ lại nói chuyện và khúc khích cười chọc nhau.



Một điều đã gây một ấn tượng thật đẹp và sâu đậm trong lòng tôi là khi một giáo sư người dong dong, trán cao, đeo kiếng trắng từ trong phòng soeur giám thị bước ra sân, mấy em nữ sinh đứng gần đó đã reo lên “*Bố Đĩnh! Bố Đĩnh.*” Vị giáo sư này đứng lại vui vẻ nói chuyện với các em. Đối với tôi đây là sự kiện tôi chưa từng thấy từ ngày đi dạy học. Có thể hầu như tôi chỉ dạy nam sinh và các lớp lớn nên chưa bao giờ được học sinh gọi là bố một cách đầy thân tình như vậy. Tôi vẫn tự hỏi không biết chuyện này chỉ có tại các trường toàn nữ sinh hay đây là một trường hợp đặc thù. Ở trường này, ngoài tình thầy trò, còn có một tình thân như tình gia đình, tôn kính và thương yêu. Sau này tôi cũng đã được một vài em thỉnh thoảng vui vẻ gọi là bố, thậm chí có một em lớp dưới mà tôi không dạy, một hôm trong giờ ra chơi thấy mấy em gọi tôi là bố, em này đã lại gần và nói nhỏ với tôi là bao giờ em học tôi thì sẽ độc quyền gọi tôi như vậy. Chuyện này chẳng bao giờ xảy ra vì chưa tới hè năm sau thầy trò đã không bao giờ gặp lại nhau nữa, nhưng nhớ lại vẫn thấy lòng ấm áp vô cùng.

Giờ dạy đầu tiên trôi qua một cách tốt đẹp. Đây là Lớp Đệ Nhị, các em yên lặng nghe giảng bài. Thỉnh thoảng có em nào nói chuyện, tôi chỉ ngừng giảng bài nhìn về hướng đó là đủ. Tuy nhiên tới gần cuối niên học, trời nóng, các em có nói chuyện nhiều hơn, trong giờ học tôi cũng phải nhiều lần lên giọng, “Các em yên lặng đi.” hay “Quiet, please!” Các em học sinh Đệ Nhất thì có khác. Dù sao cũng chị cả trong trường, do đó cũng

chạc hơn, nhất là đã là các Cô Tú Đơn rồi. Phòng các em học ở bên khu Kỹ Thuật, xa đường Hiền Vương hơn nên yên tĩnh, lớp lại vắng hơn nên tôi không bao giờ mệt mỗi sau hai giờ dạy. So với những trường khác tôi đã dạy, đây là nơi nhân nhã nhất và mỗi lần tới dạy, tôi cảm thấy lòng thật thanh thản và cảm nhận được niềm vui truyền đạt kiến thức cho các học sinh của mình.

Một điều may mắn khác là tôi lại được dạy cùng với một người em họ là thầy Vũ Ngọc Đĩnh. Chúng tôi ít gặp nhau vì cả hai cùng dạy ở hai nhiệm sở xa nhau, nên tôi không biết Đĩnh đã dạy ở đây. Một buổi khác khi tới dạy, tôi đã ngạc nhiên và thích thú khi thấy Đĩnh trong phòng giáo sư. Chúng tôi tay bắt mặt mừng, hỏi nhau đủ thứ chuyện và Đĩnh đã giới thiệu tôi với thầy Kim Anh. Chúng tôi đã thân nhau ngay và tình bạn vẫn đậm đà cho tới bây giờ.



Những hồi ức sinh động nhất không phải là những chuyện ở trong lớp học mà là những sinh hoạt ngoài lớp học mà tôi đã trải qua cùng với các đồng nghiệp và các em học sinh. Tôi còn nhớ nhà trường có tổ chức một lễ lớn dưới sự chủ tọa của Tổng Giám Mục **Nguyễn Văn Bình**. Các em học sinh lớp lớn đã hết sức chuẩn bị từ nhiều tháng trước. Tôi thường ở lại sau giờ học cuối cùng buổi chiều, phụ giúp các em làm đủ thứ lật vật các em nhờ. Thầy trò lui cui làm việc ở khoảng sân hẹp giữa dãy phòng học và bức tường chạy dài trên đường Hiền Vương phía sau, luôn vang tiếng còi xe inh ỏi. Tôi vẫn còn hình dung ra được các huy hiệu lớn với hai chữ RP đan vào nhau mà các em làm, được treo khắp nơi, trên khán đài ngoài trời bên khu Kỹ Thuật, nơi tổ chức buổi lễ. Phòng hội được các em vẽ trang trí “con nai vàng ngơ ngác trong rừng thu vắng” và phong sân khấu là cảnh thủy cung với hình một nhân ngư, các con hải mã ngư và những cọng rong biển màu xanh rất đặc biệt, mà nay mỗi lần đi bơi tại hồ bơi Nepean

Sportsplex ở Thủ đô Ottawa, Canada, nhìn những hình vẽ tương tự, lòng tôi lại cảm thấy bồi hồi. Ngày hôm trước buổi lễ, có màn tổng diễn tập. Tình cờ lúc đó tôi là nam giáo sư độc nhất có mặt, và đã được nhờ đóng vai TGM Nguyễn Văn Bình. Tôi ngượng ngịu, lúng túng bước lên khán đài và được dẫn tới ghế chủ tọa. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng một phút, nhưng tôi hồi hộp, tim đập loạn xạ. Vậy mà có em còn trêu tôi, “*Thầy trông oai lắm, y như tổng giám mục.*” Tôi chỉ còn biết cười.

Kỳ nhà trường tổ chức nghỉ hè cho các em học sinh tại Nhà Nghỉ của tu viện tại Bãi Dâu, Vũng Tàu, cũng để lại trong tôi những kỷ niệm khó quên. Trời hè oi bức, thầy trò được vùng vẫy trong nước biển mát rượi ở Bãi Dâu, Bãi Trước và Ô Quán, thật không còn gì thích thú cho bằng. Đặc biệt nhất là tối lửa trại ở trước sân Nhà Nghỉ. Các học sinh hát, diễn kịch ngắn và kể chuyện. Màn đặc sắc nhất mà tôi còn nhớ rất rõ là thầy Cao đóng vai phù thủy gì đó. Hai tay ông cầm một sợi chỉ vô hình, được cuốn vào cổ hay cổ tay Mỹ Ý. Mỗi lần ông hò hét, vung tay giật sợi chỉ, Mỹ Ý lại kêu rú lên, lăn lộn theo hướng tay ông vung lên. Trong ánh lửa bập bùng và bóng tối mờ mờ lung lún quanh, cảnh tượng khá ghê rợn đến nỗi tôi thẳng thốt có thật hay không. Thầy Cao có gốc Hướng Đạo nên rất rành về các trò chơi ở các buổi lửa trại, còn Mỹ Ý diễn thật tài tình, cứ y như thật. Tối nay nhiều lúc tôi vẫn tự hỏi không biết hai thầy trò phải vượt màn này mất bao lâu.

Lần nhà trường tổ chức picnic cho học sinh tại khu Nhà Nguyện tại Mai Thôn, ở cuối khu Thanh Đa, tôi đã là nạn nhân của một trò đùa dai mà không bao giờ tôi biết thủ phạm là ai. Nơi đây thật đẹp và yên tĩnh, vườn cây xanh mướt, ba mặt sông nước vây quanh. Lúc xế chiều, tôi cởi giày để lội nước, đuổi theo những con cá nóc chạy trốn trên sinh. Khi trở lại chỗ để giày thì chỉ còn một chiếc. Một nhóm học sinh và mấy thầy cũng phụ tìm giúp tôi, nhưng chẳng thấy đâu. Tưởng chỉ đùa vui, nhưng tới giờ về vẫn không có ai đem trả. Tôi đành đi đôi dép mủ không nhớ ai đã cho mượn. Gần tuần sau thì thấy Đĩnh đem lại cho tôi chiếc giày bị mất và nói có em học sinh đã tìm được ở trong vườn, đem đến nhờ Đĩnh chuyển giùm. Tiếc là tôi đã vứt bỏ chiếc giày kia ngày hôm trước là ngày lấy rác. Giờ nghĩ lại vẫn thấy tức cười và chỉ mong lại có dịp được học trò đùa như thế.

Về dạy Regina Pacis, tôi liên lạc với Đĩnh thường hơn và chúng tôi bộ ba cùng với Kim Anh trở nên rất thân thiết. Khi Đĩnh mua nhà ở Cư xá Thanh Đa thì cuối tuần chúng tôi thường tụ tập ở nhà Đĩnh. Vợ chồng Đĩnh rất hiếu khách và đối với học trò chí tình nên các em rất mến hai người, năng lui tới thăm thầy cô và vào dịp cuối tuần ở lại ăn cơm gia đình mà cô Đĩnh chuẩn bị rất khéo. Hôm ăn mừng tân gia, căn nhà đầy các bạn bè và một số học sinh của Đĩnh ở Regina. Tỉnh thoảng có những buổi văn nghệ bỏ túi và những bài hát được ưa chuộng là của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên và Từ Công Phụng. Tôi không bao giờ quên được buổi tối văn nghệ có cả ca sĩ Bùi Thiện và Nguyễn Hoàng Hương trong ban Trùng Dương tới dự. Hoàng Hương thường xuyên có mặt trong các buổi văn nghệ cây nhà lá vườn và tôi thích giọng hát rất ấm của ca sĩ

tài tử này. Chúng tôi còn hay đi bơi tại các hồ bơi ở Thủ Đức và bên Gia Định, nơi mà thỉnh thoảng đã gặp vài em học sinh trong trường, như chị em Kim Liên và Ngọc Diệp.

Khi mới về Regina, tôi vẫn còn dạy ở trường Nguyễn Du và chơi rất thân với thầy Đỗ Ngọc Long. Long to cao nên có biệt danh là Long Voi. Giờ ra chơi và thỉnh thoảng vào ngày nghỉ, chúng tôi chơi bóng chuyền và tôi chuyên nâng bóng cho Long đập. Long ăn nói nhẹ nhàng, giọng trầm ấm, khi đi cũng chậm chạp. Các học sinh đã nhận xét rất đúng, “*Thầy Long đi như trôi vào lớp.*” Long hát hay, làm thơ tình cũng tuyệt. Làm được bài nào, Long cho tôi đọc ngay. Hồi đó khi các giáo sư phải luân phiên vào trực đêm trong trường, Long và tôi cùng hai giáo sư khác cùng một tổ. Trực đêm làm cho có lệ, đâu có súng ống gì. Cửa đóng then cài, ngồi tán dóc đợi giờ đi ngủ. Sau chúng tôi nghĩ ra cách đánh chẵn (một thứ bài rất thịnh hành ở ngoài Bắc, chơi cũng một bộ bài như Tổ Tôm, nhưng đơn giản hơn nhiều) để tiêu thì giờ, nhưng lại thiếu một tay. Tôi nhớ là Kim Anh cũng biết chơi chẵn nên lần sau đó rủ Kim Anh và đã được đáp ứng nồng nhiệt. Từ đó về sau cứ tới phiên trực là tôi thông báo cho Kim Anh và chúng tôi có dịp đấu trí! Thỉnh thoảng tôi cũng ghé lại trường Lê Quang Định nơi Kim Anh phải trực đêm để trò chuyện đến khá khuya mới về.



Đến năm 1973 khi tôi được chuyển về Đại Học Y Khoa Saigon làm giảng viên thì lại càng rảnh rỗi hơn vì mỗi tuần chỉ phải dạy tối đa 9 giờ cho các sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai Y Khoa và Nha Khoa, thay vì phải dạy 15 giờ theo quy lệ dành cho giáo sư trung học đệ nhị cấp, và hầu như luôn luôn phải dạy thêm một số giờ phụ nữa. Tôi chỉ dạy một hoặc hai giờ mỗi ngày và bắt đầu từ 1 giờ trưa, vì buổi sáng sinh viên phải đi thực tập tại các bệnh viện, chiều mới về học lý thuyết ở trường. Các giáo sư bác sĩ thường dạy từ 3 giờ tới tối đa là 5 giờ chiều và sau đó là về phòng mạch tư, nên có khi tôi còn dạy từ 5 tới 6 giờ chiều.

Vì rảnh như vậy nên tôi càng có nhiều thì giờ dành cho bạn bè và mấy năm tôi về dạy ở Regina là thời gian tuyệt vời trong đời dạy học của tôi. Tôi thường xuyên về Thanh Đa tụ họp với Đĩnh và Kim Anh, hoặc thỉnh thoảng về Nguyễn Du chơi bóng chuyền với Long. Cuộc sống chưa bao giờ đẹp như vậy vì tôi không còn cảm thấy căng thẳng mỗi khi đi dạy học, điều kiện và môi trường giảng dạy không còn là một vấn đề phải lo đối phó nữa. Ngoài Y Khoa và Regina, tôi còn dạy ba buổi sáng ở Hội Việt Mỹ, nơi nào tôi cũng thấy hết sức thoải mái. Cả tuần vui vẻ làm việc và tới ngày Thứ Năm đã cùng bạn bè lo lên kế hoạch giải trí cho ngày nghỉ cuối tuần.

Nhưng thời gian này kéo dài cũng chẳng được bao lâu và cái ngày định mệnh “một triệu người vui, một triệu người buồn” ập tới. Sau một ngày nằm nhà đợi mọi chuyện đã lắng xuống, tôi trở lại Khu Sinh Ngữ Đại Học Y Khoa. Trong sân trường người cũ người mới lẫn lộn. Các đồng nghiệp và sinh viên mặt ai cũng ngơ ngác bản khoăn. Khu tôi chỉ có một giảng viên Anh Văn không trở lại nhiệm sở. Tôi mừng vì còn rất nhiều người quen.

Tôi chạy qua nhà thầy Long ở đường Phan Thanh Giản gần nhà tôi, may quá Long ra mở cửa đón tôi vào nhà. Chúng tôi ôm lấy nhau mà chẳng nói gì cả. Ngồi nói chuyện một lúc tôi được biết ở Nguyễn Du bạn bè hầu như vẫn còn đầy đủ. Long rủ tôi tới Regina Pacis xem sao. Tôi đồng ý ngay. Đẩy xe qua cổng vào sân trường, tất cả đều trống vắng, đâu còn tiếng cười đùa trong các tà áo dài trắng giờ ra chơi. Chúng tôi vào Phòng Giám Thị ở gần ngay cổng, người tiếp chúng tôi là Soeur Pauline. Bà nói rất mừng được gặp lại chúng tôi và nói cũng chưa biết các giáo sư ai đi ai ở. Nói chuyện một lúc, khi chúng tôi đứng dậy kiêu từ ra về, Soeur đi về phía góc phòng nơi chồng chất những túi nylon đựng gạo, đường, mì gói và kem đánh răng, lấy đưa cho chúng tôi mỗi người một gói. Bà rầu rầu nói đó là những gói tặng phẩm cứu trợ cho dân tỵ nạn Miền Trung còn sót lại, và rằng bà biết có thể chúng tôi không cần, nhưng cũng xin nhận vì đây là tấm lòng của nhà trường. Chúng tôi cảm ơn bà và búi gói ra về. Đó là lần chót tôi tới Regina Pacis, tuy rằng sau này tôi lâu lâu có dịp phóng xe chạy qua, liếc nhìn vào trường nay đã là một cơ sở khác với những khuôn mặt lạ.

Sau 4-75, tôi về Nguyễn Du chơi bóng chuyền với Long nhiều hơn, trong khi đó lại ít về Thanh Đa họp mặt với Đĩnh và Kim Anh và những buổi tối ở lại ăn uống đàn hát thì không bao giờ còn nữa. Thời gian này Long và tôi bắt đầu chơi tennis và chơi rất đều, mỗi tuần ba lần tại sân Thoại Ngọc hầu, Gia Định. Chúng tôi thường ghé ăn phở gánh ở đường Kỳ Đồng. Long ăn rất khỏe, vèo một cái đã hết một tô trong khi tôi chưa hết một nửa, và lúc nào Long vẫn còn có vẻ thòm thèm. Những lần Long ghé nhà tôi, gặp giờ cơm hay có món gì đặc biệt, Long ngồi vào ăn rất tự nhiên. Nhà tôi cứ áy náy là không có nhiều để Long ăn được thỏa thuê. Long hơn tôi hai tuổi và chơi với tôi như anh em. Khi ra về, Long thường chỉ cười và vỗ nhẹ vào má tôi thay cho lời chào.

Thời gian sau khi không còn gì để “chà đồ nhôm” được nữa thì bọn tôi đói triền miên, bụng nhét đầy 'chè bo' mà vẫn cứ còn cào. Tiêu chuẩn nữa ký thịt ba chỉ một tháng dành hết cho mấy đứa con. Tôi vốn gầy ốm mà còn thế, hưởng chi Long Voi. Một hôm Long nói với tôi một câu thật thấm thía, “*Giờ mình mới nghiệm ra một cách rõ ràng là cái giữ chặt con người xuống mặt đất là cái bao tử.*”

Rồi một hôm Long cho tôi biết có một cán bộ tới tìm Long tại nhà và trao cho một lá thư. Đó là thư của ông Hoàng Văn Hoan. Thư cho biết thân phụ của Long, ông Đỗ Ngọc Du, là đồng chí hoạt động trong bóng tối với ông Hoàng Văn Hoan và Nguyễn Lương Bằng. Ông Du là bí thư thành ủy đầu tiên của Hà nội, bị Pháp bắt và đày ra Côn Đảo, chết năm 1938 khi Long mới được hai tuổi. Ông Hoan dặn Long cứ yên tâm công tác vì “các bác luôn luôn chiếu cố tới con cháu các đồng chí,” có chuyện gì cần cứ liên lạc với người đưa thư. Nhưng Long không yên tâm công tác và đã có lần đi chui không thành. May sao chị Long trước du học ở Tân Tây Lan, xin được thầy cũ đứng ra bảo lãnh cho gia đình Long qua được bên đó.

Thời gian trước khi đi, Long thường kêu hay bị đau bụng, chúng tôi đều cho là lo nghĩ nhiều quá dễ làm người ta bị đau dạ dày. Lần cuối cùng khi đi chơi tennis, chúng tôi lại tới ăn phở đường Kỳ Đồng. Tôi ngạc nhiên vì tôi đã ăn xong mà tô phở của Long vẫn còn gần một nửa. Long nói đau bụng quá, không muốn ăn, và set tennis cuối cùng hôm đó Long bị thua tôi.

Lá thư đầu tiên Long gửi cho tôi từ Tân Tây Lan cho biết khi mới ghé Phi trường Bangkok thì Long bị đau bụng dữ dội, không ăn uống được gì cả. Tới Tân Tây Lan mới biết đã bị ung thư dạ dày và đã lan sang các cơ quan chung quanh. Long nói lần cuối chơi tennis với tôi bị thua là vì bị bệnh, nên chưa tâm phục. Tuy bệnh nhưng Long vẫn xin đi làm ở hãng giày Adidas vì không muốn ông thầy bảo lãnh gia đình mình phải lo thêm. Long nói giờ ăn trưa thì chỉ ăn được tí súp, thịt bò cắt ra ăn được một miếng là phải bỏ. Long nói, “*Phải chi gửi được về cho cậu những phần bí-tết của mình!*” Mấy thư sau Long phải đọc cho con gái viết. Rồi Long vĩnh viễn ra đi. Hình mà chị Long gửi về cho tôi là một Long mà tôi chỉ nhận ra được cặp môi. Chứng bệnh đã tàn phá Long nhanh quá sức tưởng tượng. Năm đó có lẽ là 1984.

Thời gian sau 4-75, tôi ít gặp Đĩnh và Kim Anh. Nhà ở Thanh Đa thì thường xuyên khóa vì Đĩnh phải đi cải tạo tập trung và cô Đĩnh về ở với cha mẹ dưới Mỹ Tho. Ba năm sau khi Đĩnh được về một thời gian thì căn nhà ở Cư Xá Thanh Đa đã được bán đi. Thời gian này ai cũng lo kiếm sống nên chúng tôi hầu như rất ít có dịp gặp lại nhau. Kim Anh thì vẫn được tiếp tục dạy tại trường cũ, còn Đĩnh thì về dưới Mỹ Tho. Đĩnh không được dạy học nữa và sống bằng nghề mua thuốc tây ở Saigon đem xuống bỏ mồi ở dưới Mỹ Tho. Tôi ngoài giờ dạy ở Y Khoa, dần dà mở thêm được những lớp tư, hoặc dạy ngay tại nhà tôi, hoặc tới nhà học trò. Các học sinh tổ chức thành từng nhóm vài người và đa số là các nhóm học sinh người Hoa. Tôi không biết Đĩnh bao giờ có mặt ở Saigon nên nếu muốn gặp Đĩnh tôi phải tới nhà chị ruột của Đĩnh ở chợ Bàn Cờ gần nhà tôi nhắn trước. Thường thì Đĩnh kiếm tới tôi vì tôi có địa chỉ ổn định.

Giờ nghĩ lại, tôi thấy mỗi lần Đĩnh đến tìm tôi là để rủ tôi đi kiếm quán nào đó ngồi nhậu lai rai mỗi khi về Saigon hoặc để báo cho tôi biết tin tức về những học sinh cũ ở Regina Pacis. Có lần Đĩnh tới thì đúng lúc tôi đang bị nhức đầu. Tôi bảo Đĩnh chứng nhức đầu này không nặng lắm, uống thuốc cảm là hết nhưng sau đó lại trở lại. Đĩnh nói đừng lo, để Đĩnh dẫn tới nhà bà cô của Kim Diệp, một học sinh cũ. Bà này là em dâu của một ông tướng đã tử nạn rớt trực thăng, có biệt tài trị bệnh bằng “truyền tâm ấn.” Nhà bà là một biệt thự nằm trong một đường hẻm trên đường Công Lý. Ngay trong phòng khách có một bàn thờ Phật lớn và trang trí rất đẹp. Bà ân cần tiếp chúng tôi và cho biết nay bà chỉ lo ăn chay niệm Phật và cứu nhân độ thế bằng cách chữa bệnh đặc biệt của bà. Bà mời tôi ngồi xuống chiếc ghế dựa và khum bàn tay úp lên đầu tôi. Bà bảo tôi ngồi yên và thở điều hòa. Tôi cảm thấy một luồng hơi ấm từ đỉnh đầu đi xuống và thấy người dễ chịu. Một lúc sau bà nói xong rồi và bảo tôi khi nào bị nhức đầu nhiều cứ trở lại, nhưng nói thêm là có lẽ chỉ một lần là đủ. Đó là lần đầu và cũng là lần chót tôi được bà 'truyền tâm ấn' vì từ đó về sau tôi để ý thấy mình không còn bị nhức đầu nữa, dù khi bị ho cảm người chỉ mệt mỗi khó chịu.

Lần cuối cùng tôi gặp Kim Anh ở Saigon là lần chúng tôi đi dự tiệc cưới Thùy Trang, học sinh cũ lớp Đệ Nhất của tôi. Tôi nghĩ là Thùy Trang vẫn còn liên lạc được với Kim Anh nên nhờ Kim Anh chuyển thiệp mời cho tôi, vì tôi còn nhớ hôm đó tôi đi cùng với Kim Anh tới ăn cưới ở nhà Thùy Trang, mà nếu tôi nhớ không nhầm là ở khu Chí Hòa gần phía Ngã Ba Ông Tạ. Mừng biết bao khi gặp lại được một học trò cũ trong một hoàn cảnh vui như vậy. Thầy thì đã già đi nhiều nhưng trò thì trưởng thành và thật chững chạc.

Phải bao nhiêu năm sau, đúng ra là năm 2012 khi tôi sang San Jose dự Họp Mặt Lớp '61 ĐHSP mới gặp lại Kim Anh. Lần này cũng là một trận thư hùng, không phải đánh bài chắn mà là giao đấu trên sân tennis. Trận đó tôi không còn nhớ rõ được hay thua, nhưng điều đó đâu quan trọng. Được gặp nhau là vui rồi, sau buổi tennis Kim Anh kéo tôi về nhà hàn huyên nữa. Kim Anh đưa tôi ra khu vườn nhỏ sau nhà, khoe cái kitchen garden xum xuê quanh năm của mình mà tôi là 'dân xứ tuyết' rất thèm muốn mà không được.

Tôi rất ít gặp lại các học sinh cũ và chỉ biết được tin qua Đĩnh hoặc Kim Anh. Hồi còn chơi tennis ở CLB Lao Động, thỉnh thoảng tôi có gặp lại Ngọc Diệp vào đó bơi. Diệp cho tôi biết Kim Liên đã lấy chồng và đi thoát qua Tân Tây Lan. Mấy học sinh khác cũng đã lập gia đình là Thùy Vân và Hải Đường. Chẳng hiểu nếu bình thường thì có sớm như vậy hay không.

Lần cuối cùng tôi gặp Ngọc Diệp cũng khá đặc biệt. Lúc đó khoảng bảy giờ tối, trời bỗng mưa như trút nước. Tôi đi xe gắn máy tới gần Ngã Bảy thì phải bỏ xe chạy vào một quán bán nước giải khát trên Đường Lý Thái Tổ để tránh mưa. Tình cờ lúc đó Diệp cũng dựng xe ngoài cửa đi vào tiệm. Hai thầy trò gọi hai ly chè ngồi nói chuyện chờ qua cơn mưa. Tôi cười hỏi công việc làm ăn ra sao, tính chuyện chồng con gì chưa. Diệp nói làm thì chưa, nhưng ăn thì vẫn ăn với cha mẹ, còn chồng con thì chẳng tính được gì cả. Gần hai mươi năm sau khi đã qua được Canada tôi mới liên lạc lại được với Kim Liên. Khi hỏi thăm thì Liên cho biết Diệp đã bị bệnh mất từ lâu ở trong nước khi chưa tới ba mươi. Tôi đã lặng người đi thương cho cô học trò bạc mệnh này.

Một hôm tôi đang đi trên Đường Hai Bà Trưng gần khu Tân Định thì thấy bên kia đường một thiếu phụ trẻ đẹp cúi đầu cười chào tôi. Không biết là ai nhưng tôi vội chào lại rồi hai người tiếp tục hướng đi của mình. Khoảng mười ngày sau, một hôm nghe tiếng gõ cửa và người tới kiểm tôi chính là thiếu phụ đó. Thiếu phụ tự giới thiệu mình là học trò cũ ở Regina Pacis, tên là Mai Trang. Trang nói hồi đó là học trò thầy Đĩnh chứ chưa học tôi. Sau 4-75, Trang vẫn còn liên lạc được với thầy Đĩnh, nên khi thấy tôi Trang rất mừng vì tôi vẫn còn ở Saigon và Trang thì cần học gấp Anh Văn, nên đã vội vã tìm thầy Đĩnh để xin địa chỉ của tôi.

Có buổi tôi bận dạy ở nhà thì Trang đạp xe lên học với tôi, có buổi tôi có giờ dạy một nhóm khác gần khu nhà Trang ở đường Trương Tấn Bửu thì tôi ghé vào nhà Trang dạy. Chính nhờ thế tôi quen thân với gia đình Trang. Năm 75, Trang chưa học tới cấp 3. Ba Trang là một sĩ quan cấp tá phải đi học tập cải tạo. Cả nhà sống nhờ đồng lương của ông, vì trong sạch nên chẳng có cửa chìm cửa nổi. Sau một thời gian ngắn, tiền bạc cạn, là chị cả trong gia đình, Trang phải lao vào cuộc sống để kiếm tiền nuôi gia đình. Khi tôi bắt đầu dạy Trang thì Trang đã có một con gái 6,7 tuổi, vợ chồng đã thôi nhau và Trang đang làm trợ lý cho một cán bộ lớn thuộc Tổng Cục Dầu Khí, thường xuyên phải theo ông này đi công tác khắp nơi. Tổng cục mở một cửa hàng bán các loại hàng nhập và đổi ngoại tệ, chủ yếu nhằm vào du khách ở Vũng Tàu và Trang được ra làm việc tại cửa hàng đó. Các nữ nhân viên phục vụ tại hàng phải trẻ đẹp và thông thạo tiếng Anh, nên Trang cần tôi dạy cấp tốc.

Hoàn cảnh đã nhanh chóng biến Trang thành một phụ nữ trẻ nhưng già dặn, nếu không nói là có bản lĩnh. Trang đi làm ở Vũng Tàu được một thời gian thì tôi không còn liên lạc nữa, nhưng tôi tin rằng dù làm gì hay ở đâu, Trang vẫn thừa khả năng để tạo một cuộc sống hạnh phúc. Nghĩ vậy, nhưng thâm tâm tôi đôi lúc vẫn như muốn thấy Trang được tiếp tục học hết cấp 3, lên đại học, chọn một ngành nghề theo sở thích, thay vì phải lao vào cuộc sống lúc còn quá trẻ như thế.

Bẵng đi một thời gian dài Đĩnh không tới kiểm tôi và khi gặp lại tôi mới biết ba năm tôi bật tin Đĩnh là thời gian Đĩnh bị giam vì đi vượt biên và bị bắt. Một hôm tôi đang ở nhà thì Đĩnh ghé vô, bảo tôi lấy xe ra đi theo Đĩnh. Tôi theo Đĩnh ra tới khoảng giữa đường Bàn Cờ thì Đĩnh ngừng xe. Tôi ngừng xe theo và nhìn theo hướng mắt Đĩnh. Nhà Ngô Hòa bên kia đường cửa đóng then cài, giữa cửa có dán chéo hai giải giấy niêm phong. Tôi vẫn còn nhớ cô học trò có nước da rám nắng trông rất thể thao này. Về sau nhà của Ngô Hòa đã trở thành trụ sở hợp tác xã.

Ít lâu sau Đĩnh một hôm tới kiểm tôi vào buổi trưa và bảo tôi đi theo Đĩnh. Tôi hỏi Đĩnh có phải lại có một em học sinh nào mới đi hay không. Đĩnh gật gù, cười bảo học trò cũ của anh đấy. Đĩnh không cho tôi biết là ai ngay, nói nhà của cô bé này xa lắm, không gần như nhà Ngô Hòa đâu. Chúng tôi chạy xe qua cầu Chữ Y rồi quẹo phải, chạy xe dọc theo bờ sông. Đĩnh bảo tôi cứ chạy theo, đừng sốt ruột vì đường khá xa. Tôi còn nhớ xe chạy qua một cái cầu sắt lát ván gỗ thật cao, hơn mười phút sau thì Đĩnh quẹo trái vào một con đường nhỏ hơn và dừng xe lại trước một ngôi nhà khá lớn. Cũng vẫn dấu niêm phong dán chéo trước cửa. Đĩnh bảo đó

nhà của Nga, học sinh lớp Đệ Nhị của tôi. Tôi nghĩ tới ngay cô học sinh ngồi gần góc dưới của lớp sát cửa sổ phía trái. Hay cười và cười bằng cả hai mắt. Chúng tôi im lặng, mỗi người buông theo suy nghĩ của riêng mình. Đây là khu ngoại thành vắng vẻ và lòng chúng tôi lúc đó cũng thật hoang vắng.

Cái thói quen tới trước cửa nhà người đã ra đi và ngậm ngùi trông vào nhà bắt đầu từ hồi 1978 khi gia đình bà chị họ của tôi và Đĩnh đi bán chính thức. Theo vai về tôi và Đĩnh đều là em, nhưng tôi là 'bè trê' của Đĩnh. Bà chị em chúng tôi chơi với nhau rất thân, tuy là em nhưng chúng tôi lớn hơn bà chị và tôi là già nhất. Khi người thân quen hay bạn bè ra đi, ai cũng thấy hụt hẫng, vì không còn những người cùng chia sẻ buồn vui với mình, nhất là trong lúc cực kỳ khó khăn. Tôi và Đĩnh đi xe máy tới nhà bà chị họ ở trong một hẻm trên đường Trương Minh Giảng, đứng bên ngoài cổng nhìn vào. Cửa nhà khóa kín, sân phủ đầy lá trúc từ khóm trúc già rụng xuống. Chúng tôi cầu cho bà ấy đi thoát và không gặp hải tặc. Tôi và Đĩnh có lúc hỏi nhau ai sẽ là người tới nhà người kia đây. Tôi nghĩ thầm chắc phải là tôi vì tôi vốn nghèo làm gì có 'cây' để trả cho người tổ chức, đó là chưa kể tôi còn nhát hơn thỏ nữa.

Kinh nghiệm này thật ra cũng chẳng mới mẻ gì. Một người bạn cùng dãy với tôi ở Nguyễn Du kể lại rằng cuối năm 75 một hôm anh ấy bỗng thấy một người lạ gõ cửa. Nhìn cách ăn mặc và nghe giọng nói, bạn tôi biết ngay là người Bắc mới vào. Người này hỏi đúng tên bạn tôi xong thì ôm chầm lấy bạn tôi và hỏi không nhận ra bạn cũ hay sao. Người này xưng tên nên bạn tôi mới nhận ra là bạn rất thân với mình ở Hà Nội, học với nhau từ tiểu học lên hết trung học thì bạn tôi di cư vào Nam năm 1954, còn người đó ở lại. Người đó kể với bạn tôi là sau khi bạn tôi đi rồi, ông ta hầu như ngày nào cũng đi qua nhà cũ của bạn tôi, đứng tần ngần trước cửa nhìn vào, một lúc sau mới buồn bã bỏ về. Việc này kéo dài cả mấy tháng trời, tuy thời gian sau thì thưa thớt dần.

Lần cuối cùng tôi đi ăn với Đĩnh là một buổi chiều tối năm 1985. Đĩnh chạy xe qua nhà tôi, bảo tôi lấy xe đi nhậu. Chúng tôi tới một quán ăn nằm ở bên hông một căn nhà trên đường Hiền Vương, ở đầu con hẻm dẫn vào trường Lasan Đức Minh. Đĩnh kêu mấy món nhậu và rượu bia và nói bữa nay anh em mình ăn uống cho đã. Tôi hỏi trúng mảnh lớn hay sao, Đĩnh cười và không nói gì nhưng nét mặt thoáng đăm chiêu. Tôi linh cảm Đĩnh sắp xa tôi nhưng không muốn hỏi và cũng không muốn Đĩnh nói cho tôi nghe. Đã từ lâu tôi nghĩ Đĩnh cuối cùng cũng phải đi thôi vì từ khi được thả về Đĩnh nhà cửa và công ăn việc làm không có. Mua bán và bỏ mồi thuốc tây chợ trời không thể coi là một nghề ổn định lâu dài được. Trong tôi luôn có những tình cảm lẫn lộn, một mặt muốn vợ chồng Đĩnh có thể đi thoát để có một cuộc sống đúng nghĩa, một mặt lại muốn Đĩnh vẫn đâu đó ở bên tôi để có chỗ dựa tinh thần. Chúng tôi ăn uống vui vẻ, nhắc tới các bạn bè kể ở người đi và khi ra về, chúng tôi nắm tay nhau chặt hơn và lâu hơn bình thường. Và quả đúng như vậy, một thời gian sau tôi được thư của ông anh họ ở Houston gửi về, báo tin gia đình Đĩnh đã đi thoát tới đảo và đang chờ được qua Mỹ. Dù đã chuẩn bị tâm lý từ lâu, đã quen với tin bạn bè ra đi, nhưng lần này tôi vẫn thấy choáng váng. Cái mà tôi vẫn thấp thỏm lo sợ rốt cuộc đã tới. Ngồi lặng đi một lúc, tôi viết thư trả lời ông anh họ, kèm với hai câu thơ mà tôi nhờ chuyển cho Đĩnh khi thuận tiện:

*Người đi, thôi cũng đã đi,
Ta về húp cháo rau vì nhớ người.*

Ít năm sau khi Đĩnh ra đi, đầu năm 1989 tôi được qua Canada đoàn tụ với gia đình anh tôi. Việc đầu tiên là tôi tìm cách liên lạc với tất cả bạn bè thân thuộc cũ. Đĩnh là một trong những người đầu tiên tôi đã gặp lại ở Hoa Kỳ. Đĩnh cho tôi biết tin tức Kim Anh và một số học trò Regina Pacis. Thấm thoát đã thêm hơn một phần tư thế kỷ, chúng tôi cũng chỉ gặp nhau được vài lần vì ở quá xa nhau, Đĩnh ở San Diego, tôi ở Ottawa, hai thành phố nằm chéo nhau qua lục địa Bắc Mỹ. Gần Tết năm nay, Đĩnh điện thoại cho tôi chuyện trò, bảo tôi viết bài cho Giai phẩm Xuân Regina Pacis 2017 và liên lạc với Mỹ Vân ở Texas. Tôi nhận lời ngay.



Mỹ Vân bảo tôi ăn Tết thoải mái tới Mồng 10 thầy trò bắt tay làm báo. Tôi nói truyền thống dân tộc "Tháng Giêng là tháng ăn chơi," tại sao cho có mười ngày. Tuy vậy, qua rằm là tôi đã bắt đầu viết những giò đầu tiên. Tưởng một hai tuần là xong, ai ngờ kéo hơn hai tháng. Trời đã vào xuân từ lâu, mà sao tới mấy ngày cuối Tháng 4 vẫn còn lạnh lẽo, chưa ngày nào có nắng ấm, ban đêm và nhiều buổi sáng nhiệt độ trong gió có lúc tới -9C. Những hôm trời mưa 'âm khí còn nặng nề' hơn nhiều. Tình cờ, tôi viết những giò cuối cùng cho bài

này vào buổi chiều Thứ Bảy, 30-4. Ôi cái ngày này 41 năm về trước. Hồi tưởng lại ngày tháng cũ ở Regina Pacis, nhìn ra ngoài trời mây xám giăng giăng, bốn bề hoang vắng. Cảm khái làm sao!

Nguyễn Phong-Châu
(30-4-2016)